

++ TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 377/2024/HS-PT

Ngày: 14- 8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung

Các Thẩm phán:

Ông Trần Vĩnh Yên

Ông Nguyễn Trung Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Lê Khang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Trìu A Sám - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 264/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo Nguyễn Đức T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2024/HSST ngày 23-4-2024 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Đức T (Pháp danh: Thiên Đức), sinh năm 1978; tại Ninh Thuận; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở hiện nay: Số C, đường T, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Đi tu; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức T1, sinh năm 1944 (đã chết); con bà: Lê Thị T2, sinh năm 1945; vợ: Huỳnh Thị Tuyết L, sinh năm 1988 (Đã ly hôn năm 2020) có 01 con sinh năm 2016. Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 29/5/2023 bị Công an P1, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng ở nơi biểu diễn nghệ thuật, nơi tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, thương mại, trụ sở cơ quan, tổ chức, khu dân cư hoặc ở những nơi công cộng khác” quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Bị cáo được tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Phan Thị Hồng C, sinh năm 1993;

2. Ông Nguyễn Đức S, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH Một thành viên P2 có trụ sở tại ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV S1 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đ cấp ngày 02/11/2018) do ông Đoàn H (sinh năm 1951, trú tại ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai) làm người đại diện theo pháp luật. Ngày 18/06/2023, Nguyễn Đức T đã làm hợp đồng thuê lại hồ bơi Thiên Phước trong khuôn viên của Công ty TNHH MTV P2 để kinh doanh dịch vụ cho người dân vào bơi để bán vé thu tiền. Đến ngày 30/6/2023, T thuê anh Trần Huy T3 (sinh năm 1981, trú tại khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) làm công việc dọn dẹp vệ sinh hồ bơi, thu tiền vé những người vào bơi, cho thuê phao, trông coi hồ bơi với mức tiền công mỗi ngày là 200.000 đồng.

Vào lúc 12 giờ ngày 01/7/2023, chị Huỳnh Thị M (sinh năm 1992, trú tại ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau) và chị Phan Thị Hồng C (sinh năm 1993, trú tại thôn N, thị xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam) dẫn cháu Nguyễn Phan Đức H1 (sinh năm 2014, là con ruột của chị C) cùng 06 cháu nhỏ khác đến hồ B để tắm. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, chị M và chị C rủ nhau đi mua đồ ăn và để các cháu tự bơi với nhau. Khoảng 20 phút sau khi chị C và chị M quay lại hồ bơi thì không thấy cháu H1 đâu nên đã tri hô và cùng mọi người đi tìm thì phát hiện cháu H1 nằm dưới đáy hồ bơi. Lúc này, anh Trần Huy T3 đã nhảy xuống vớt cháu H1 lên sơ cứu và đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Nhi đồng tỉnh Đ nhưng cháu H1 đã tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 279/KLGD-PC09 ngày 28/8/2023 của Trung tâm giám y tỉnh Đ, kết luận nguyên nhân tử vong của cháu Nguyễn Phan Đức H1 là do “ngạt nước/bệnh nhân có tổn thương nứt nhu mô gan khả năng do cấp cứu (tổn thương nứt gan không dẫn đến tử vong)”.

Quá trình điều tra xác định hồ bơi Thiên P do Nguyễn Đức T làm chủ không có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao theo quy định tại khoản 2, Điều 18 Nghị định số 36/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao; không đảm bảo yêu cầu về biển báo độ sâu, không đảm bảo yêu cầu phao cứu sinh, sào cứu hộ và không có nhân viên cứu hộ theo quy định tại Điều 3 và khoản 3 Điều 5 Thông tư số 03/2018/TT-BVHTTVDL ngày 19/01/2018 của Bộ V quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bơi, Lặn; Điều 17 Nghị định số 36/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

Tại Bản án số hình sự sơ thẩm số: 108/2024/HSST ngày 23-4-2024 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã căn cứ khoản 1 Điều

129; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải bồi thường cho người đại hợp pháp của cháu Nguyễn Phan Đức H1 là ông Nguyễn Đức S và bà Phan Thị Hồng C số tiền 30.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/5/2024, bị cáo Nguyễn Đức T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và giảm tiền bồi thường.

**Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:* Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Đức T 01 năm 02 tháng tù về tội “Vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp” quy định tại Khoản 1 Điều 129 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng quy định. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết mới đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm:

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T nhận thấy:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận: Vào ngày 01/7/2023 tại hồ B ở ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Đức T là người thuê lại hồ B của ông Đoàn H để kinh doanh hồ bơi, theo Hợp đồng kinh doanh hồ bơi thì bị cáo trách nhiệm về mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của mình theo đúng pháp luật nhưng khi hoạt động, hồ bơi không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kinh doanh thể thao; không đảm bảo yêu cầu về biển báo độ sâu, không đảm bảo yêu cầu phao cứu sinh; sào cứu hộ và không có nhân viên cứu hộ đã gây hậu quả làm chết Nguyễn Phan Đức H1 khi đến bơi tại hồ B nên trách nhiệm thuộc về bị cáo.

[3] Bị cáo kháng cáo cho rằng, việc cháu H1 tử vong có phần trách nhiệm của anh Trần Huy T3. Xét thấy, anh T3 là người được bị cáo thuê để quét dọn, vệ sinh hồ bơi, bản thân anh T3 mới làm việc cho bị cáo được 02 ngày; anh T3 chưa học bơi, không có chứng chỉ về bơi lội và cấp người cứu đuối nước, nên anh T3 không có lỗi trong việc tử vong của cháu H1. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không xử lý anh T3 là có căn cứ.

[4] Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, xét thấy ngày 29/5/2023 bị cáo bị Công an P1, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng ở nơi biểu diễn nghệ thuật, nơi tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, thương mại, trụ sở cơ quan, tổ chức, khu dân cư hoặc ở những nơi công cộng khác”, xét bị cáo đã có tiền sự nên thuộc trường hợp không được hưởng án treo. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, để xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 01 năm 02 tháng tù về tội “Vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp” quy định tại Khoản 1 Điều 129 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng quy định. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về áp dụng pháp luật: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội đối với trẻ em quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Xét thấy, khi phạm tội bị cáo không thấy trước hành vi của mình, do vô ý phạm tội, nên việc áp dụng tình tiết tăng nặng trên đối với bị cáo là không chính xác, Tòa sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[6] Về dân sự: Bị cáo kháng cáo đề nghị giảm mức bồi thường. Nhận thấy, tại Tòa án cấp sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí mai táng số tiền 60.000.000 đồng, gia đình bị hại đã nhận số tiền 30.000.000 đồng, còn lại bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 30.000.000 đồng. Xét thấy, người đại diện hợp pháp của bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên là có lợi cho bị cáo, nên việc bị cáo đề nghị giảm mức bồi thường là không có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ khi thi hành án là thiếu sót cần rút kinh nghiệm.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[9] Quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T.
2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 108/2024/HSST ngày 23-4-2024 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
3. Căn cứ khoản 1 Điều 129; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải bồi thường tiếp cho người đại hợp pháp của cháu Nguyễn Phan Đức H1 là ông Nguyễn Đức S và bà Phan Thị Hồng C số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

5. Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

6. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm số tiền là 200.000 đồng.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- CQCSĐT Công an huyện Trảng Bom;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- CQTHAHS Công an huyện Trảng Bom;
- Chi cục THA DS huyện Trảng Bom;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan đến vụ án;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN `TÒA**

Đỗ Thị Nhung

